TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2018/HSST

Ngày 09-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Phạm Lê Thụy

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh A, sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn PH, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại:* Giang Thị Kim C, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Ngọc V, Nguyễn Thái E, Tô Đình F; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 14/9/2016, Trần Thanh A điều khiển xe mô tô Dream biển số 86K3 – 8074 của Nguyễn Thị B là mẹ ruột của A đi đến chợ PRC thuộc khu phố GH, thị trấn P, huyện T để tìm tài sản trộm cắp bán tiêu xài cá nhân. A gửi xe mô tô vào bãi giữ xe của Chợ PRC rồi đi bộ lòng vòng ở khu vực chợ để tìm tài sản. A đi đến tiệm gas Quang Huy thuộc khu phố GH, thị trấn P nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86B1-16265, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng – đen của Giang Thị Kim C đang dựng ở lề đường trước tiệm gas Quang Huy không có người trong coi. A đi đến thấy xe mô tô biển số 86B1-16265 không có chìa khóa, xe không khóa cổ. A dắt xe mô tô của C đi bộ đến tiệm sửa xe Honda của Tô Đình S ở khu phố GH, Thị trấn P, huyện T nhờ S mở khóa xe. A nói xe của A bị mất chìa khóa nhờ S mở khóa dùm, S không biết xe mô tô do A trộm cắp mà có nên đồng ý mở khóa xe cho A. A trả cho S 15.000 đồng tiền công mở khóa rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B1-16265 chạy đến khu vực xã PT để tìm người bán. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, C đến Công an thị trấn Phan Rí Cửa trình báo toàn bộ sự việc và C điện thoại cho Nguyễn Thái G là chồng của C biết. Nguyễn Thái G kể lại sự việc C bị mất xe mô tô biển số 86B1-16265 cho Trần Ngọc V là bạn của Nguyễn Thái G biết và nhờ Trần Ngọc V tìm kiếm xe mô tô của C giùm. Trần Ngọc V đồng ý và điều khiển xe ô tô tải chạy theo quốc lộ 1A hướng thị trấn P đi tìm đến xã PT, huyện BB thì nhìn thấy A đang điều khiển xe mô tô biển số 86B1-16265 chạy trên đường. Trần Ngọc V điện thoại thông báo cho Nguyễn Thái G biết. Nguyễn Thái G đi đến cùng với Trần Ngọc V bắt giữ A và xe mô tô biển số 86B1-16265 lại và giao nộp cho Công an thị trấn Phan Rí Cửa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐDG ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 86B1-16265, số khung: 6K0DY065885, số máy: 5C6K065912, hiện có vành đúc, thắng đĩa trị giá: 20.300.000 đồng/chiếc x 85% = 17.255.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Trần Thanh A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh A từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo Trần Thanh A: Bị cáo Trần Thanh A là người nhận thức được hành vi của mình, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động làm ra nên bị cáo đã nghĩ đến việc chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã lựa chọn cách thức chiếm đoạt là xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì bị cáo lén lút chiếm đoạt nên khoảng 9 giờ ngày 14/9/2016, bị cáo đi đến chợ PRC thuộc khu phố GH, thị trấn P, huyện T để tìm tài sản trộm cắp bán tiêu xài cá nhân. Khi bị cáo đi đến tiệm gas Quang Huy thuộc khu phố GH, thị trấn P nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86B1-16265, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng – đen của Giang Thị Kim C trị giá 17.255.000 đồng đang dựng ở lề đường trước tiệm gas Quang Huy không có người trong coi. Bị cáo đi đến thấy xe mô tô biển số 86B1-16265 không có chìa khóa, xe không khóa cổ. Bị cáo lén lút dắt xe mô tô 86B1-16265 đi bộ đến tiệm sửa xe honda của Tô Đình S ở khu phố GH, thị trấn P, huyện T nói dối là mất chìa khóa, rồi nhờ S mở khóa xe để điều khiển xe mô tô biển số 86B1-16265 chạy đến khu vực xã PT tìm người bán, trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi đó của bị cáo Trần Thanh A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng và bị cáo có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân nên phải xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân

tốt, nên thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phần dân sự: người bị hại Giang Thị Kim C đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 86B1 16265, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2018)

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Giải thích án treo cho bị cáo A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàn Kiếm

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.